TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: **10**/2018/QĐDS-ST
Ngày: 31-8-2018
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Đăng Tố** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Văn Luật** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 76/2018/TLST-DS ngày 31/5/2018 về yêu cầu "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2018/QĐMPH-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Phạm A**, sinh năm 1956, địa chỉ: Tổ 2, Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh N (có mặt).

2. Người có liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Huỳnh Thị Bạch L**, sinh năm 1971 (cư trú cùng địa chỉ với người yêu cầu).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Phạm B**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Anh **Phạm Y**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh N.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết: Ông Phạm A yêu cầu Tòa án tuY bố bà Huỳnh Thị Bạch L, sinh năm 1971 có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Lý do, mục đích yêu cầu: Để thay mặt bà Huỳnh Thị Bạch L tham gia tố tụng tại Tòa án và đại diện cho bà L thực hiện các quyền khác khi giao kết, thực hiện các giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích của bà L.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Huỳnh Thị Bạch L, cư trú tại Tổ 2, Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh N. Vì vậy, thẩm quyền thụ lý, giải quyết việc dân sự thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Y và anh Phạm B đã có lời khai tại hồ sơ, đồng thời có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, việc vắng mặt anh Y và anh B không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của đương sự:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Ông Phạm A và bà Huỳnh Thị Bạch L chung sống với nhau vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định, vợ chồng có hai người con là Phạm Y, sinh năm 1990 và Phạm B, sinh năm 1995.

Vào tháng 02/2018, bà L bị tai nạn khi tham gia giao thông, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 26/02/2018 đến ngày 12/03/2018, được chẩn đoán bị "Chảy máu dưới màng nhện chấn thương (xuất huyết dưới nhện rải rác 2 bên bán cầu)", sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai từ ngày 13/3/2018 đến ngày 19/3/2018, được chuẩn đoán bị "Xuất huyết dưới nhện/Phù não L tỏa". Sau khi xuất viện, bà L có biểu hiện thờ ơ, nói chậm, lúc nhớ, lúc quên, mọi sinh hoạt đều phải có người phụ giúp.

Ngày 04/4/2018, ông A đề nghị Hội Đồng giám định y khoa thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai tiến hành giám định đối với sức khỏe của bị L. Tại Biên bản giám định y khoa số 17/GĐYK-KNLĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 kết luận: Tổn thương cơ thể của bà Huỳnh Thị Bạch L được xác định là 84%.

Ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-TCGĐ, trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tiến hành giám định tâm thần đối với bà Huỳnh Thị Bạch L.

Tại kết luận Giám định pháp y tâm thần số 395/KL-VPYTW ngày 01/8/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bà Huỳnh Thị Bạch L, xác định:

"Về y học, hiện nay: Đương sự bị bệnh mất trí sau chấn thương (F02.8-ICD.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi".

Để thay mặt bà Huỳnh Thị Bạch L tham gia tố tụng tại Tòa án trong vụ án "Tranh chấp về chia di sản thừa kế", và thực hiện các giao dịch dân sự khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bà L, nay ông A yêu cầu Tòa án tuY bố bà Huỳnh Thị Bạch L có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Ông A xác định, mặc dù kết luận giám định của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định bà L bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng ông chỉ yêu cầu Tòa án tuY bố bà L có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

[2.2] Anh Y và anh B là con ruột của bà L xác định lời khai của ông A là đúng sự thật. Các anh đồng ý với yêu cầu của ông A, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu, tuY bố mẹ các anh là bà Huỳnh Thị Bạch L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh B, anh Y đề nghị Tòa án chỉ định ông Phạm A là người giám hộ cho bà L, vì hiện nay ông A đang sống cùng bà L, trực tiếp chăm sóc bà L, các anh là con ruột nhưng đều làm việc xa nhà, không có điều kiện để thường xuY bên cạnh, chăm sóc cho bà L được.

[2.3] Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của ông A và đề nghị của anh Y, anh B về việc yêu cầu tuY bố bà L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Ông A và bà L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn, mặc dù vậy có căn cứ để xác định, quan hệ sống chung giữa ông A và bà L thuộc trường hợp hôn nhân thực tế, được pháp luật ghi nhận. Nay Tòa án tuY bố bà L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên cần thiết phải chỉ định người giám hộ.

Tại Điều 54, khoản 4 Bộ luật dân sự quy định về cử, chỉ định người giám hộ:

"*....4. Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ.*"

[2.5] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ để xác định, quan hệ sống chung giữa ông A và bà L thuộc trường hợp hôn nhân thực tế, được pháp luật ghi nhận. Hiện nay, ông A là người đang trực tiếp chăm sóc bà L, có đủ điều kiện để làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự, các con của bà L là anh B, anh Y đều đi làm xa. Do đó, Tòa án chỉ định ông Phạm A là người giám hộ và xác định quyền và nghĩa vụ người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 Bộ luật dân sự;

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm A thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến ngày mở phiên họp, Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của ông A là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông A, tuY bố bà Huỳnh Thị Bạch L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời cử ông Phạm A làm người giám hộ cho bà L.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các điều 149, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 23, 57, 58 Bộ luật dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm A về yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh Thị Bạch L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TuY bố bà Huỳnh Thị Bạch L, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ 2, Ấp 2, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Phạm A, sinh năm 1956, địa chỉ: Tổ 2, Ấp 2, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là người giám hộ của bà Huỳnh Thị Bạch L. Ông A có các quyền, nghĩa vụ đối với bà Huỳnh Thị Bạch L như sau:

- Chăm sóc cho bà Huỳnh Thị Bạch L;

- Quản lý tài sản, sử dụng tài sản của bà Huỳnh Thị Bạch L để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của bà L;

- Đại diện cho bà Huỳnh Thị Bạch L trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà L.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí sơ thẩm cho ông Phạm A.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Phạm A có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định; anh Phạm B và anh Phạm Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Lê Đăng Tố